TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày 28 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sinh Chi
2. Bà Trần Thị Thu Hương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ t hẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh ngày 13 tháng 09 năm 1991 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 34, đường N, tổ 02, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 61/2015/HSPT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích",chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2016, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm. Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 161/HSST ngày 08/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", đã chấp hành xong bản án ngày 03/6/2010; Bản án số 138/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Do bị cáo phạm

tội mới trong thời gian bản án số 138/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T chưa có hiệu lực pháp luật, nên chưa được coi là có án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2018 chuyển tạm giam từ ngày 09/11/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***** *Bị hại:*

Anh Tống Tấn Đ, sinh năm 1987;

Trú tại: Số nhà 63/02, ngõ 455, đường L, tổ 31, phường K, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

Ông Tống Duy C, sinh năm 1958;

Trú tại: số nhà 64, tổ 31, phường K, thành phố T, tỉnh T.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11giờ ngày 14/10/2018, Trần Văn T đi bộ một mình đến trước cửa nhà anh Tống Tấn Đ ở số 63/02, ngõ 455, đường L, tổ 31, phường K, thành phố T phát hiện thấy cổng nhà anh Đ không khóa, T đi vào phòng khách nhìn thấy dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ - đen- bạc, BKS 17M7 -3311, T đi vào phòng trong thấy trên mặt tủ quần áo để 01 con lợn bằng đất nung. T cầm con lợn đất đập xuống nền nhà lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần đang mặc, T lục tìm trong ngăn kéo tủ thấy 01chìa khóa xe máy đem tra vào ổ khóa mở và điều khiển mô tô BKS 17M7 -3311 về nhà cất giấu. Tại nhà T lấy số tiền trộm cắp để trong túi quần ra đếm được 2.750.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T truy cập mạng xã hội Facebook thấy tài khoản Facebook "TĐ" có đăng hình ảnh của T đang điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp. Lo sợ bị phát hiện, T đã liên lạc với anh Đ qua tin nhắn Facebook và nhận đã trộm cắp tài sản của anh Đ, đồng thời mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 17M7 - 3311 đến trả cho anh Đ, đến khoảng 17 giờ ngày 15/10/2018 T mang số tiền 2.750.000 đồng đã trộm cắp trả lại cho anh Đ.

Ngày 14/10/2018, anh Tống Tấn Đ trình báo sự việc với cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình. Ngày 06/11/2018, Trần Văn T đến đầu thú tại Công an thành phố Thái Bình và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG ngày 17/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 17M7 - 3311 là 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKSTP ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân t hành phố Thái Bình truy tố Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa , trong phần tranh luận, kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 138/2018/HSST ngày 04/9/2018, hình phạt chung của hai bản án buộc Trần Văn T phải chấp hành từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/11/2018. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Trần Văn T khai và thừa nhận trong ngày 14/10/2018 bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Tống Tấn Đ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng.

Khi được trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nh ân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hìn h sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11giờ ngày 14/10/2018, Trần Văn T đã đột nhập vào nhà anh Tống Tấn

Đ ở số 63/02, ngõ 455, đường L, tổ 31, phường K, thành phố T lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 17M7 - 3311 và số tiền 2.750.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T đã chiếm đoạt là 6.750.000 đồng, bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình . Hành vi đó của Trần Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 thì: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*:….."

[3]. Về tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an. Mặc dù nhận thức được hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật song do lười lao động để có tiền tiêu xài bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mát cảnh giác của chủ sở hữu đã đột nhập vào nhà lén lút chiếm đoạt tài sản ngay giữa ban ngày thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Cần xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án về tội "Cưỡng đoạt tài sản" (đã được xóa án tích); bản án số 138/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa có hiệu lực pháp luật lại phạm tội mới. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có thời gian tham gia lực lượng quân đội nhân dân Việt nam, bố đẻ bị cáo là ông Trần Văn Tuân được tặng bằng khen, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích và nhận định như trên, căn cứ vào tính chất vụ án, đặc điểm về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với

bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đồng thời tổng hợp với hình phạt của bản án số 138/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội cong có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét thấy bị cáo T làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 17M7 - 3311 và số tiền 2.750.000 đồng là tài sản bị chiếm đoạt bị cáo đã hoàn trả lại cho chủ sở hữu. Người bị hại là anh Tống Tấn Đ không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Ngày 11/12/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 17M7 - 3311 cho anh Tống Tấn Đ là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01(một) năm 03 (ba) tháng tù của bản án số 138/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, hình phạt chung của hai bản án buộc Trần Văn T phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06 tháng 11 năm 2018.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho anh Tống Tấn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 17M7 - 3311 như biên bản giao nhận ngày 11/12/2018.

5.Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2019. Bị hại là anh Tống Tấn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn